

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 117/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn- Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Ủy B n nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2018/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 113/2018/HSST- QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Khổng Văn B , sinh ngày 12/3/1993 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện S , tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn T và Khổng Thị B; vợ là Nguyễn Thị Diệu L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2018 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phan Kim P , sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 06/7/2018, tại công Công ty Giày da Vinh Yên, thuộc khu 8, phường Đồng Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc, tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy- Công an thành phố Vinh Yên phát hiện và bắt quả tang Khổng Văn B có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy là Phan Kim P .

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ tại mặt bàn uống nước cạnh vị trí B và P đứng 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (B khai nhận là ma túy đá của B đem đi để bán cho P với giá 500.000đ), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1; thu giữ tại tay phải của B số tiền 500.000đ (B khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho P mà có); tạm giữ của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ và xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88D1 – 324.49.

Tại Kết luận giám định số: 939/KLGĐ ngày 09/7/2018, Phòng Kỹ thuật hình óa- Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng đá của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2423 gam, không kể B o bì. Khối lượng Methamphetamine có trong 0,2423 gam mẫu là 0,1913 gam”*.

Về nguồn gốc gói ma túy đem bán, Khổng Văn B khai nhận là của một người bạn mới quen biết ngoài xã hội ở huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đưa cho B và bảo B mang đi bán cho P lấy 500.000đ. Khi B để gói ma túy đá lên trên mặt bàn uống nước nơi P đang ngồi, P đưa cho B 500.000đ thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 116/CT-VKSTPVY ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Khổng Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Khổng Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Khổng Văn B vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Phan Kim P vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận:

Khoảng 12 giờ ngày 06/7/2018, tại công Công ty Giày da Vĩnh Yên, thuộc khu 8, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, P có thỏa thuận với người nam giới tên Tuấn (P không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của Tuấn) để mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ để sử dụng. Tuấn bảo P ngồi chờ rồi đi đâu đó một lúc. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, P thấy Tuấn đi xe máy chở theo một người nam giới (sau khi bị bắt khai là Khổng Văn B). Thấy P, B đi bộ đến để gói ma túy đá trên mặt bàn uống nước trước mặt P, thấy vậy P đưa cho B số tiền 500.000đ để trả tiền mua ma túy. Khi B vừa lấy tiền P đưa thì bị Công an bắt giữ và thu giữ vật chứng (bút lục số 14 và từ bút lục 57 - 62).

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên (bút lục 14 và từ bút lục 74 - 77).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Khổng Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,1178 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ B o gói còn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của B; trả lại B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; xác nhận Cơ quan

điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Nguyễn Quyết Thắng 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88D1 - 324.xx là hợp pháp.

Bị cáo không có bào chữa, tranh luận khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Không Văn B tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 06/7/2018, tại cổng Công ty Giày da Vĩnh Yên, thuộc khu 8, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Không Văn B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện ma túy là Phan Kim P để lấy số tiền 500.000đ thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ là 01 gói nilon bên trong có các hạt tinh thể dạng đá màu trắng được giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2423g.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Không Văn B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính, hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp

nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là con nghiện không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với những người có liên quan đến vụ án gồm: Người nam giới tên Tuấn, B khai đã đưa ma túy cho B để đem bán cho P nhưng B và P không biết họ, tên đệm, địa chỉ của Tuấn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật. Đối với Phan Kim P là người đã thỏa thuận mua ma túy của B để sử dụng nhưng chưa kịp nhận ma túy thì bị Cơ Công an bắt giữ nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý P về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,1178 gam ma túy và B o gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với số tiền 500.000đ đã thu giữ của bị cáo B , đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã thu giữ của bị cáo B , xác định đây là tài sản cá nhân không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 88D1 - 324.xx, quá trình điều tra xác định đó là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quyết Thắng nên Cơ quan đã trả lại cho chủ sở hữu, nay anh Thắng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Khổng Văn B 02 (hai)

năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/7/2018).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,1178 gam ma túy và B o gói ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ đã thu giữ của bị cáo Không Văn B ; trả lại bị cáo Không Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày //2018).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B n Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Không Văn B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền